

Số: /TB-CDYT

Long An, ngày tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá máy in phòng Đào tạo - Hợp tác - Quốc tế của trường Cao đẳng Y tế Long An.

Kính gửi: Các công ty, nhà cung cấp trang thiết bị

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Bản đề nghị mua sắm ngày 04/12/2024 của phòng Đào tạo - Hợp tác - Quốc tế về việc Mua sắm máy in phục vụ giảng dạy của trường Cao đẳng Y tế Long An;

Căn cứ Tờ trình ngày 05/12/2024 của Ban mua sắm, sửa chữa và cải tạo tài sản trường về việc phê duyệt Danh mục: mua sắm máy in phòng Đào tạo - Hợp tác - Quốc tế của trường Cao đẳng Y tế Long An;

Trường Cao đẳng Y tế Long An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm máy chiếu phục vụ giảng dạy của trường Cao đẳng Y tế Long An với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trường Cao đẳng Y tế Long An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Nguyễn Huỳnh Minh Quang

Chức vụ: chuyên viên phòng TCHC

SĐT: 0918364438

Địa chỉ Email: tcdyt@longan.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trường Cao đẳng Y tế Long An. Số 93 Quốc lộ 62, phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An.

- Nhận qua email: tcdyt@longan.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 13 giờ 30 ngày 05 tháng 12 năm 2024 đến 13 giờ 30 ngày 16 tháng 12 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Nội dung mua sắm:

STT	Tên thiết bị	Tên thiết bị/ Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy in	Loại máy in: Laser trắng đen Chức năng : Chuyên in siêu tốc Khổ giấy in: Tối đa A4 In 2 mặt tự động: Có Chức năng In Tốc độ in 1 mặt khổ A4 : Lên đến 36 trang/phút 1 mặt khổ A5 : Lên đến 58.8 trang/phút 2 mặt khổ A4 : Lên đến 30.2 hình/phút Độ phân giải: Lên đến 1.200 x 1.200 Dpi Phương pháp in: In chùm tia laser đơn sắc Thời gian in bản đầu tiên: Tương đương 5,0 giây trở	Cái	01

STT	Tên thiết bị	Tên thiết bị/ Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		xuống Thời gian khởi động: Tương đương 14 giây hoặc ít hơn kể từ khi bật nguồn Ngôn ngữ máy in: UFR II, PCL6 Phông chữ: 45 phông chữ PCL Công suất in: + Hàng tháng : Lên đến 80.000 trang + Khuyến nghị : 750 – 4.000 trang Mực in + Mã mực : 070 (Tương đương 3.000 trang) + Hộp mực kèm máy : 1.500 trang Kết nối Cổng kết nối + USB 2.0 tốc độ cao + 10BASE-T/100BASE-TX/1000Base-T + WiFi 802.11 b/g/n + WiFi Direct Giải pháp in di động + AirPrint – Mopria		

STT	Tên thiết bị	Tên thiết bị/ Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Certified – Canon Print Business – Canon Print Service Plug-in + Khả năng xử lý giấy + khay giấy vào Khay tiêu chuẩn : Lên đến 250 tờ + Khay đa năng : 100 tờ + Khay tùy chọn (không kèm theo máy) : 550 tờ + Dung lượng giấy đầu vào : Tối đa 900 tờ Khay giấy ra: Tối đa 150 tờ Giấy in hỗ trợ: Giấy thường, Giấy tái chế, Giấy nặng, Giấy mỏng, Giấy trắng, Nhãn, Bru thiếp, Phong bì Khổ giấy in: A4, A5, A5 (Phong cảnh), A6, B5, Legal, Letter, Executive, Statement, OFFICIO, B- OFFICIO, M-OFFICIO, GLTR, GLGL, Foolscap, 16K Kích thước tùy chỉnh + Khay tiêu chuẩn : Tối thiểu 105 mm x 148 mm – Tối đa 216 mm x 355,6 mm		

STT	Tên thiết bị	Tên thiết bị/ Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		+ Khay đa năng : Tối thiểu 76,2 mm x 127 mm – Tối đa 216 mm x 355,6 mm Độ dày giấy + Khay tiêu chuẩn và tùy chọn : 60 g/m2 đến 120 g/m2 + Khay đa năng : 60 g/m2 đến 199 g/m2 In 2 mặt + Khổ giấy : A4, Legal, Letter, OFFICIO, B-OFFICIO, M-OFFICIO, GLGL, Foolscap + Kích thước tối thiểu : 210 mm x 279,4 mm + Kích thước tối đa : 216 mm x 355,6 mm + Độ dày giấy hỗ trợ : 60 g/m2 đến 120 g/m2 Hệ thống Điều khiển: + Màn hình hiển thị Lcd 5 dòng + Đèn Led thông báo : Công việc, Lỗi, Tiết kiệm năng lượng + Nút bấm chức năng, bàn phím số 10 phím		

STT	Tên thiết bị	Tên thiết bị/ Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Tốc độ xử lý: 1.200 MHz Bộ nhớ máy: 1 Gb Hệ điều hành hỗ trợ: + Windows® 11 – 10 – 8.1 – 8 – 7 +Windows® Server® 2022 – 2019 – 2016 – 2012R2 – 2012 + Mac OS X phiên bản 10.13 trở lên + Linux (Chỉ phân phối web) Công suất tiêu thụ + Tối đa : 1.250 watts + Khi in : Tương đương 480 watts + Chế độ chờ : Tương đương 6 watts + Chế độ nghỉ : Tương đương 0.9 watts Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ: 10°C đến 30°C + Độ ẩm 20% đến 80% RH (Không ngưng tụ) + Độ ồn : 68 dB (Khi in) - Cường độ sáng: 3600 Ansi Lumen.		

STT	Tên thiết bị	Tên thiết bị/ Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Công nghệ: DLP. - Tương phản: 20,000:1. - Độ phân giải: SVGA (800x600) Pixels. - Tuổi thọ bóng đèn: Chế độ thông thường 4500 giờ; Normal 5000 giờ; Economic 10000 giờ. - Công suất: 200W. - Màu hiển thị: 1,07 tỷ màu. - Kích thước hình chiếu: 60-180 inch. - Tính năng nổi bật: Tắt máy nhanh; Auto input; chỉnh hình thang kỹ thuật số; khóa máy; dừng hình, tắt hình; zoom hình... - Loa mono: 2W. - Kết nối: PC (D-sub 15pin) x 1, Monitor out (D- sub 15pin) x 1, HDMI (v1.4a) x 2, Composite Video in (RCA) x 1, S-Video in (Mini DIN 4pin) x 1; RS-232 x 1; Audio in x 1, Audio out x 1; USB (Type Mini B) x1 (Download & page/down).		

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Trường Cao đẳng Y tế Long An. Số 93 Quốc lộ 62, phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV/2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Mức tạm ứng hợp đồng là 30% giá trị hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BGH (báo cáo);
- Đăng tải website trường Cao đẳng Y tế Long An
- Lưu: VT.

Q.HIỆU TRƯỞNG

Bùi Quốc Dũng